

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62/2020/HSST**
Ngày 27 tháng 11 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH T**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Phẩm

Bà Bùi Thị Hào

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Cao Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh T đã đưa ra xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLHS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2020.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Anh C**; Sinh ngày 14/6/1979, tại thị xã T, tỉnh T; Nơi cư trú: Số nhà 137, tổ 23, khu dân cư C, phường A, thị xã T, tỉnh T; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Vũ Thanh Đ, đã chết và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; Trú tại: Số nhà 137, tổ 23, khu dân cư C, phường A, thị xã T, tỉnh T; Anh chị em ruột: Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 03; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 04 tiền án;

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 18/HSST ngày 08/3/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt Vũ Anh C 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, (giá trị tài sản trộm cắp 8.180.000 đồng) thời hạn tù tính từ ngày 26/5/2001, buộc bị cáo phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 1.925.000 đồng, án phí hình sự 50.000 đồng, án phí dân sự 50.000 đồng. Kết quả chấp hành bản án: Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 26/5/2002, nộp án phí hình sự, dân sự xong tháng 11/2003.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 29/HSST ngày 24/6/2003 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T xử phạt Vũ Anh C 42 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma

túy, thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2003, án phí hình sự 50.000 đồng. Kết quả chấp hành bản án: Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 02/4/2006, nộp án phí hình sự xong tháng 8/2003.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 31/2008/HSST ngày 25/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T xử phạt Vũ Anh C 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày 04/01/2008, án phí hình sự 50.000 đồng. Kết quả chấp hành bản án: Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 04/10/2015, nộp án phí hình sự xong tháng 7/2008.

+ Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T xử phạt Vũ Anh C 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, án phí hình sự 200.000 đồng, truy thu 100.000 đồng. Kết quả chấp hành bản án: Bị cáo được hoãn chấp hành án phạt tù theo Quyết định hoãn chấp hành án phạt tù số 04/2020/QĐ-TA ngày 24/6/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, nộp án phí hình sự 200.000 đồng và khoản truy thu 100.000 đồng xong tháng 10/2016.

Quyết định thi hành hình phạt tù đối với người bị xử phạt tù được hoãn chấp hành hình phạt tù vi phạm pháp luật số 01/2020/QĐ-TA ngày 04/9/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020, ngày 04/9/2020 được thay thế biện pháp Tạm giam bằng biện pháp Bảo lãnh, hiện bị cáo đang tại ngoại tại tổ 23, khu dân cư Cao Du, phường A, thị xã T, tỉnh T; (Có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Chu Văn Q - Luật sư Công ty Luật hợp danh Hùng Vương T thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (Có mặt)

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1969

Địa chỉ: Khu C, phường PC, thị xã T, tỉnh T (Vắng mặt)

* Người làm chứng:

Anh Nguyễn Việt A, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số nhà 03, tổ 35, phố T, phường A, thị xã T, tỉnh T (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 15 phút ngày 12/8/2020, tại khu dân cư Cao Du, phường A, thị xã T, tỉnh T, tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh T bắt quả tang Vũ Anh C và Nguyễn Thị Bầy có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ trên người Nguyễn Thị Bầy 02 túi xách loại túi bằng vải, gồm 01 túi màu xanh đã cũ, trên thân túi có logo in chữ CHIBAO LightLife, 01 túi màu đen đã cũ có dây đeo, trên thân túi có gắn logo in chữ AOTIANPAI. Bên trong túi vải màu xanh có 01 gói nylon màu đen bên trong gói nylon màu đen có 01 túi nylon màu trắng có khuy bấm bịt kín có viền kẻ màu đỏ bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng; 01 gói nylon màu trắng có chứa chất bột cục màu trắng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số imei 355763076271208 kèm sim số 0867461596, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng. Bên trong túi vải màu đen có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, số imei 35881507132315701 lắp sim số 0978059169, tiền Việt Nam 1.300.000 đồng, Vũ Anh C, Nguyễn Thị Bầy khai nhận túi vải màu xanh là của C nhờ Bầy cầm hộ, Bầy không biết bên trong túi vải màu xanh có đựng gì.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Anh C, Nguyễn Thị Bầy, kết quả khám xét không thu giữ vật chứng, tài sản gì. Tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại thu giữ của Vũ Anh C, Nguyễn Thị Bầy, xác định không có cuộc gọi, tin nhắn liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy. Kiểm tra tình trạng sử dụng ma túy của Vũ Anh C, Nguyễn Thị Bầy, ngày 13/8/2020 Bệnh viện tâm thần tỉnh T kết luận, Vũ Anh C dương tính với chất ma túy Methamphetamine và Morphin, Nguyễn Thị Bầy âm tính với chất ma túy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh T đã trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Vũ Anh C. Tại bản Kết luận giám định số 822 ngày 17/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận:

Mẫu chất bột cục màu trắng bên trong 01 gói nylon màu trắng và bên trong 01 túi nylon màu trắng có khuy bấm bịt kín có viền kẻ màu đỏ (túi nylon này được gói trong 01 gói nylon màu đen) trong bì niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 72,263 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 63,319 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.

Ngày 18/8/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, tỉnh T chuyển hồ sơ vụ việc, vật chứng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh T để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Vũ Anh C khai nhận: Khoảng 05 giờ sáng ngày 12/8/2020, C rủ Nguyễn Thị Bầy (là bạn gái sống chung như vợ chồng với C)

xuống Hà Nội chơi, C và Bầy đi xe khách từ thị xã T - Nam Định. Khi xe đi xuống gần bến xe khách Mỹ Đình - Hà Nội, do hết ma túy nên C nảy sinh ý định đi đến huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lời, C bảo Bầy xuống xe đợi ở khu vực bến xe khách Mỹ Đình còn C lại tiếp tục đi xe ô tô khách đến khu vực cầu vượt ở huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam để mua ma túy, C không nói cho Bầy biết C đi mua ma túy, đến huyện Thanh Liêm, do điện thoại của C bị hết pin nên C hỏi mượn điện thoại của một người đàn ông là lái xe ôm đang đứng ở gần đó (C không biết người xe ôm này là ai, ở đâu và cũng không để ý biển kiểm soát của xe), dùng điện thoại đã mượn được gọi theo số điện thoại của người nam giới bán ma túy mà C ghi vào mảnh giấy có đem theo người từ trước (mảnh giấy ghi số điện thoại này sau đó C đã làm mất), hỏi mua 20.000.000 đồng Heroine, người nam giới đồng ý hẹn gặp C tại cầu vượt ở huyện Thanh Liêm thuộc tỉnh Hà Nam. Khoảng 10 phút sau, có một người nam giới đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang (C không biết họ tên, địa chỉ) đi xe mô tô không có biển kiểm soát đến gặp C hỏi “Vừa gọi điện à”, C trả lời “Vâng”, người này bảo C đưa tiền, C đưa cho người nam giới này 20.000.000 đồng, người nam giới cầm tiền rồi đưa cho C 01 gói nilon màu đen, C mở ra kiểm tra thấy bên trong có 01 túi ni lon màu trắng có khuy bấm, bên trong túi ni lon màu trắng có chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, C đi xuống gầm cầu lấy ra một ít ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân nhưng do có đông người qua lại, C không dám sử dụng nên lấy một mảnh nilon màu trắng gói lại số ma túy vừa lấy ra và cho vào gói nilon màu đen như lúc đầu rồi cất vào túi xách bằng vải màu xanh đem theo. C đợi xe khách ở khu vực cầu vượt ở huyện Thanh Liêm đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì đón được xe khách chạy tuyến Nam Định - Lào Cai (C không nhớ biển số xe) để về thị xã T. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi xe đi đến gần bến xe Mỹ Đình, Bầy lên xe cùng C đi về thị xã T. Khi xe đi đến Km65 đường Cao tốc Nội Bài - Lào Cai thuộc địa phận thị xã T, C và Bầy xuống xe đi bộ về, đi được một đoạn vào đường dân sinh C nhặt được một chiếc lồng chim cầm trên tay, sau đó C và Bầy thuê được xe ôm của một người đàn ông để về nhà. C ngồi ở giữa, Bầy ngồi phía sau, do xe chật, lại phải cầm lồng chim nên C nhờ Bầy cầm hộ chiếc túi xách màu xanh có đựng ma túy Heroine của C. Khi đưa túi xách cho Bầy, C không nói cho Bầy biết trong túi xách có đựng ma túy Heroine, đến cổng nhà C cả hai xuống xe đi bộ về đến trước cửa nhà, khi C đang gọi mở cửa thì tổ công tác của Công an thị xã T đến kiểm tra phát hiện, bắt quả tang đối với Vũ Anh C và Nguyễn Thị Bầy thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Ngoài ra, Vũ Anh C còn khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy Heroine, nên C đã mua ma túy về để bán lại kiếm lời và sử dụng cho bản thân. Trong khoảng thời gian từ cuối năm 2018 đến khoảng cuối tháng 7/2020, C đã nhiều lần đi xe ôm của người không quen biết từ thị xã T đến khu vực huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy Heroine của một người đàn ông chỉ biết tên là Phúc, khoảng 35 tuổi, không rõ địa chỉ, mỗi lần mua của Phúc khoảng 2.000.000 đồng. C đã sử

dụng cho bản thân và bán lại cho nhiều người để kiếm lời nhưng C chỉ nhớ được đã bán cho 02 người, cụ thể như sau:

- C đã bán ma túy Heroine cho Nguyễn Việt Anh, sinh năm 1978, trú tại: Phường A, thị xã T, tỉnh T nhiều lần, nhưng C chỉ nhớ được 02 lần gần nhất đã bán cho Nguyễn Việt Anh, cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 08 giờ ngày 10/8/2020, C đang ngồi trước cửa nhà thì Việt Anh đến gặp và hỏi mua của C 100.000 đồng tiền ma túy Heroine. C đồng ý và bảo Việt Anh ra đầu ngõ đợi. Khoảng 10 phút sau, C đi ra đầu ngõ gặp và đưa bán cho Việt Anh 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong chứa ma túy Heroine.

+ Lần 2: Khoảng 09 giờ ngày 11/8/2020 C đang ngồi trước cửa nhà thì Việt Anh đến gặp và hỏi mua của C 100.000 đồng tiền ma túy Heroine. C đồng ý và bảo Việt Anh ra đầu ngõ đợi. Khoảng 10 phút sau, C đi ra đầu ngõ gặp và đưa bán cho Việt Anh 01 gói ma túy Heroine được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong chứa ma túy Heroine.

Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Việt Anh đến làm việc và đối chất với Vũ Anh C, tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Việt Anh khai nhận việc mua ma túy phù hợp với lời khai của C. Số ma túy Heroine mua được của C, Việt Anh đã sử dụng hết.

- C khai đã bán ma túy Heroine cho Đặng Vũ Nam, sinh năm 1972, trú tại: Phường Hùng Vương, thị xã T, tỉnh T nhiều lần, nhưng C chỉ nhớ được lần cuối đã bán ma túy cho Nam, cụ thể: Khoảng 08 giờ một ngày đầu tháng 8/2020, C đang ngồi trước cửa nhà thì Nam đến gặp và hỏi mua của C 100.000 đồng tiền ma túy Heroine. C đồng ý và bảo Nam ra đầu ngõ đợi. Khoảng 10 phút sau, C đi ra đầu ngõ gặp Nam nhận tiền rồi đưa cho Nam 01 gói ma túy Heroine, được gói bằng giấy mặt ngoài màu trắng mặt trong màu vàng, bên trong chứa ma túy Heroine.

Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Đặng Vũ Nam vắng mặt tại địa phương không rõ ở đâu, nên không làm rõ được việc Nam mua ma túy của C.

Đối với Nguyễn Thị Bẩy, khai nhận: Ngày 12/8/2020 khi nhận lời đi Hà Nội cùng Vũ Anh C chơi và suốt quá trình C đi mua ma túy đến khi được C nhờ cầm hộ chiếc túi xách có chứa chất ma túy, Bẩy không biết. Ngày 13/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã T đã ra Quyết định trả tự do đối với Nguyễn Thị Bẩy.

Đối với những người bán ma túy cho Vũ Anh C tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, tại huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và người đi xe ôm chở C từ thị xã T đi Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy, người đi xe ôm đêm 12/8/2020 chở C và Bẩy về nhà, do C và Bẩy không biết địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Nguyễn Việt Anh, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 07/10/2020 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an tỉnh T đã ra quyết định xử phạt hành chính.

* Tại bản Cáo trạng số 11/CT-VKS-P2 ngày 27 tháng 10 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T truy tố bị cáo Vũ Anh C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Vũ Anh C theo tội danh, điều luật đã được bản Cáo trạng viện dẫn và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Anh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 55; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Anh C từ 17 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tổng hợp với 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T. Buộc Vũ Anh C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án từ 24 năm 06 tháng đến 25 năm 06 tháng tù, nhưng được khấu trừ 24 (Hai mươi tư) ngày bắt tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 12/8/2020 đến ngày 04/9/2020) của lần phạm tội này. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Về hình phạt phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự:

Tịch thu số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số imei 355763076271208 kèm sim số 0867461596 để bán sung quỹ nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín niêm phong số 822 ngày 17/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là mẫu vật trả lại sau giám định; 01 túi xách bằng vải màu xanh đã cũ, trên thân túi có gắn lô gô in chữ “CHIBAO LightLife” của Vũ Anh C.

Truy thu của bị cáo C số tiền 200.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Trả lại cho Nguyễn Thị Bẩy:

+ 01 túi xách bằng vải màu đen đã cũ, có dây đeo, trên thân túi có gắn lô gô in chữ “AOTIANPAI” của Nguyễn Thị Bẩy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, số imei 35881507132315701 lắp sim số 0978059169 và số tiền 1.300.000 đồng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Anh C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Nhất trí về tội danh, điều luật, khung hình phạt như Viện kiểm sát đề nghị, về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là cao. Vì bị cáo nghiện ma túy nên bị cáo mới phải mua ma túy để bán lấy ma túy sử dụng, bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, quá trình điều tra đã khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy cho người khác, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng C. Do vậy đề nghị cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Vũ Anh C đã khai nhận: Hồi 23 giờ 15 phút ngày 12/8/2020, tại khu dân cư Cao Du, phường A, thị xã T, tỉnh T, Vũ Anh C có hành vi tàng trữ trái phép 72,263 gam, loại Heroine mục đích để bán và sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Ngoài ra khoảng 08 giờ 10 phút ngày 10/8/2020, Vũ Anh C bán cho Nguyễn Việt Anh 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng và khoảng 09 giờ 10 phút ngày 11/8/2020 Vũ Anh C bán cho Nguyễn Việt Anh 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng và vật chứng thu giữ của vụ án. Vì vậy, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Vũ Anh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Việt Anh, có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh T đã quyết định xử phạt hành chính là phù hợp.

Việc bị cáo C khai bán trái phép chất ma túy cho Đặng Vũ Nam, Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập, xác minh nhưng Nam không có mặt tại địa phương không rõ ở đâu, nên không làm rõ được việc Nam mua ma túy của C và tách ra để điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với Nguyễn Thị Bẩy cùng đi Hà Nội với Vũ Anh C chơi và suốt quá trình C đi mua ma túy đến khi được C nhờ cầm hộ chiếc túi xách có chứa chất ma túy, Bẩy không biết nên không xử lý đối với bẩy là phù hợp.

Đối với những người bán ma túy cho Vũ Anh C tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, tại huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và người đi xe ôm chở C từ thị xã T đi Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mua ma túy, người đi xe ôm đêm 12/8/2020 chở C và Bấy về nhà, do C và Bấy không biết địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

[2] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hơn nữa, hành vi đó còn tiếp tay cho những đối tượng nghiện ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương và làm phát sinh hàng loạt tội phạm khác cho xã hội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Bị cáo Vũ Anh C có nhân thân xấu, đã đi cải tạo nhiều lần nhưng khi trở về địa phương không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân dẫn đến mua bán trái phép chất ma túy và phạm tội. Phạm tội lần này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần và tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tự thú về hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng C theo quy định tại điểm điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và tổng hợp với 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T. Buộc Vũ Anh C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo xác minh của cơ quan điều tra, bị cáo C không có tài sản gì ngoài số tiền 1.000.000 đồng và 01 chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội. Do số tài sản thu giữ của bị cáo không có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền và đối với hình phạt bổ sung khác là phù hợp. Do vậy cần trả lại số tiền và chiếc điện thoại thu giữ của bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo C còn lại sau khi giám định và công cụ đựng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền bán ma túy thu lời bất chính của bị cáo C cần truy thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động và số tiền thu giữ của Nguyễn Thị Bấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bà Bấy.

[6] Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh T đã đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp cần chấp nhận. Về phần hình phạt bổ

sung đề nghị tịch thu số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo để nộp ngân sách nhà nước; Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số imei 355763076271208 kèm sim số 0867461596 để bán sung quỹ nhà nước không được chấp nhận.

[7] Xét đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Các quyết định của cơ quan cảnh sát điều tra; Viện kiểm sát được thực hiện theo đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Điều tra viên; Kiểm sát viên, thực hiện việc điều tra, thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự đã đảm bảo khách quan đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Anh C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Vũ Anh C 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tổng hợp với 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” của Bản án Hình sự sơ thẩm số 41/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh T. Buộc Vũ Anh C phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 24 (Hai mươi bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng được khấu trừ thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/8/2020 đến ngày 04/9/2020 của lần phạm tội này. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Miễn áp dụng hình phạt phạt bổ sung cho bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c Khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy dán kín niêm phong số 822 ngày 17/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T là mẫu vật trả lại sau giám định, có 5 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, bên trong có 63,319 gam chất bột cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định; 01 túi xách bằng vải màu xanh đã cũ, trên thân túi có gắn lô gô in chữ “CHIBAO LightLife” của Vũ Anh C.

Truy thu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) của Vũ Anh C là số tiền bị cáo bán trái phép chất ma túy mà có để tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho Vũ Anh C:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng có số imei 355763076271208 kèm sim số 0867461596 là chiếc điện thoại C dùng để liên lạc cá nhân nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

Trả lại cho Nguyễn Thị Bẫy:

+ 01 túi xách bằng vải màu đen đã cũ, có dây đeo, trên thân túi có gắn lô gô in chữ “AOTIANPAI” của Nguyễn Thị Bẫy;

+01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng đã qua sử dụng, số imei 35881507132315701 lắp sim số 0978059169 là chiếc điện thoại của Nguyễn Thị Bẫy để liên lạc cá nhân.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh T và Cục thi hành án dân sự tỉnh T ngày 30/10/2020)

Trả lại cho Vũ Anh C số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Nguyễn Thị Bẫy số tiền 1.300.000 đồng (Một triệu ba trăm nghìn đồng).

Số tiền 2.300.000 (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) của Vũ Anh C và Nguyễn Thị Bẫy hiện đang tạm giữ ở tài khoản số 3949.0.9044149 của Công an tỉnh T. Công an tỉnh T có trách nhiệm chuyển số tiền 2.300.000đ (Hai triệu ba trăm nghìn đồng) cho Cục thi hành án dân sự tỉnh T;

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Anh C phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T;
- PV 27, PC 01 Công an tỉnh T;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Cục THA dân sự tỉnh T;
- T-H-A hình sự;
- Thông báo:UBND nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS,AV.

Phạm Văn Toàn